TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/DS-PT
Ngày: 17/01/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chế Linh

Các Thẩm phán: Ông Lương Phước Đại

Bà Võ Bích Hải

- Thư ký phiên tòa:Bà Trần Thị Kim Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hồng Phil - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2022/DSST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 186/2022/QĐ-PT ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:* Ông Trần Trọng C; cư trú tại: số 579 T, Khu vực B, Phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ; cư trú tại: 79 H, Phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 12/3/2021).

**Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng D; cư trú tại: số 25 Đ, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:*Ông Nguyễn Văn T; cư trú tại: 14/50 đường L, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 23/8/2022).

- *Người kháng cáo: Ông Nguyễn Hoàng D là bị đơn.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Phía nguyên đơn trình bày:*

Ngày 18/11/2017, ông Nguyễn Hoàng D có mượn ông số tiền 300.000.000 đồng, vì chỗ quen biết nên cho ông D mượn số tiền này.

Ông D có làm biên nhận tiền và hẹn đúng 02 tháng sẽ trả lại số tiền mượn, nhưng đến hạn ông D không trả tiền. Ông đã nhiều lần nhắc nhỡ, hối thúc nhưng đến nay ông D vẫn không trả nợ, gây thiệt hại đến quyền lợi của ông. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Nguyễn Hoàng D trả ông số tiền 300.000.000 đồng.

**Phía bị đơn trình bày:*

Bị đơn không thừa nhận chữ ký trong Biên nhận nợ là của ông Nguyễn Hoàng D, nên không chấp nhận trả số nợ 300.000.000 đồng. Nguyên đơn không chứng minh được số tiền trên giao cho ai, ở đâu, không có ký nhận tiền. Thực tế, số tiền này ông C đưa cho ông Trần Xuân Mai, chứ không đưa cho ông D. Ông D đề nghị đưa ông Mai vào tham gia tố tụng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 66/2022/DSST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận N đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng D phải trả cho ông Trần Trọng C số tiền 300.000.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải nộp 15.000.000 đồng.

Về tạm ứng án phí: Nguyên đơn được nhận lại 7.500.000 đồng (Theo Biên lai thu số 003917 ngày 19/4/2021).

Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các bên theo luật định.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 16/5/2022, bị đơn cho rằng bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng, xét xử nội dung không khách quan làm thiệt hại nghiêm trọng đến quyền lợi của bị đơn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên kháng cáo. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các bên không thống nhất được việc giải quyết tranh chấp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa:Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích các tình tiết vụ án, các quy định của pháp luật liên quan, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị đơn khai về số tiền theo biên nhận là thuộc trách nhiệm của ông Trần Xuân Mai nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh nên phải chịu trách nhiệm trả. Bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng về nội dung nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện, đơn phản tố và các chứng cứ đã thẩm tra cho thấy các bên tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Tòa án nhân dân quận N đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tài liệu nguyên đơn xuất trình là biên nhận có chữ ký và ghi tên Nguyễn Hoàng D. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, bị đơn đã yêu cầu giám định chữ ký chữ viết nhưng sau đó rút lại yêu cầu. Tại cấp phúc thẩm, bị đơn cũng yêu cầu giám định chữ ký nhưng không cung cấp được các mẫu để giám định theo quy định. Tòa án đã lập biên bản về việc yêu cầu cung cấp mẫu nhưng quá thời hạn mà bị đơn không cung cấp coi như bị đơn từ bỏ yêu cầu. Điều này cho thấy bị đơn đã không thực hiện triệt để nghĩa vụ chứng minh.

[3] Bị đơn cho rằng khoản tiền trên liên quan đến ông Trần Xuân Mai và đề nghị Tòa án triệu tập ông Mai tham gia tố tụng. Tại cấp sơ thẩm, ông Mai cũng có đơn yêu cầu tham gia tố tụng. Tòa án cấp phúc thẩm đã hoãn phiên tòa và đã triệu tập ông Mai hai lần nhưng ông Mai không đến. Như vậy, việc triệu tập ông Mai đã được Tòa án chấp thuận. Tuy nhiên, ông Mai đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình.

[4] Bị đơn khai khoản tiền nợ ghi trong biên nhận thực ra là khoản nợ của người thứ ba có tên là Trần Xuân Mai. Bị đơn cho rằng chỉ ký nhận thay cho ông Mai. Tại bản tường trình ngày 12/4/2022, ông Nguyễn Xuân Mai có khai: *"số tiền trên tôi là người trực tiếp nhận tiền và cấn trừ tiền lãi với ông C"*. Như vậy, điều này cho thấy ông D phải có nghĩa vụ trả cho ông C theo quy định tại khoản 1 Điều 275 của Bộ luật dân sự năm 2015. Nếu có đủ cơ sở chứng minh thì ông D có quyền đòi ông Mai khoản nợ này. Mối quan hệ làm ăn, công nợ giữa ông Mai và ông D thì hai ông tự quyết toán, đối chiếu. Do vậy, kháng cáo của bị đơn cho rằng không ký biên nhận và không chịu trách nhiệm trả tiền là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm, do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả tiền nêu trên thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Nguyên đơn được nhận lại 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số tạm ứng án phí số 003917 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

3.Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000592 ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, coi như bị đơn đã nộp xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND. TP. Cần Thơ;
- TAND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chế Linh